

GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN TOÀN KẾT DÂN TỘC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG CUỘC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO NƯỚC TA HIỆN NAY

TS.Võ Minh Hùng

Bộ môn lý luận chính trị – Khoa Khoa học cơ bản

Tóm tắt

Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc ta và của nhân loại. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Người đã để lại cho chúng ta một hệ thống quan điểm, tư tưởng hết sức đồ sộ, trong đó tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng nổi bật, có giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển của dân tộc ta và của toàn nhân loại. Và ngày hôm nay, tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là đối với vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.

Abstract

President Ho Chi Minh is not only a hero of national liberation but also a great cultural elite of our nation and of human kind. During his revolutionary activities, he has left us a system of profound viewpoints, including his new thought on great national unity which is outstandingly and permanently valuable for the development of our nation and of all humanity. And today, his thought still

remains its values, especially for the issue of protection of Vietnam's maritime *independence and sovereignty*.

Như chúng ta đã biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành trọn cuộc đời, tâm huyết của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Hôm nay, Người đã mãi đi xa, nhưng hình ảnh về một lãnh tụ vĩ đại, đáng kính, được nhân loại biết đến và kính nể thì mãi vĩnh hằng trong trái tim mỗi thế hệ người Việt Nam chúng ta và bạn bè quốc tế.

Khi tôi đang du học ở Trung Quốc, nhắc đến cái tên Hồ Chí Minh, các bạn lưu học sinh quốc tế ai ai cũng biết và đều tỏ ra rất ngưỡng mộ, tôn trọng, khâm phục, thậm chí có những bạn mỗi khi gặp tôi đều hô lên ba chữ “Hồ Chí Minh”... Có lẽ, từ lâu hình ảnh của Người trong con mắt của bạn bè quốc tế đã là hình ảnh của một vị lãnh tụ vĩ đại của một dân tộc anh hùng, mà ở đó con người thật hiền hoà, chịu thương chịu khó trong lao động sản xuất, nhưng

cũng vô cùng dũng cảm, kiên gan trong đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho chính mình.

Không những thế, Hồ Chí Minh còn để lại cho chúng ta một di sản tinh thần vô cùng quý giá, một hệ thống quan điểm, tư tưởng bao gồm tất cả các phương diện về đạo đức, về chính trị, về kinh tế, văn hóa... Trong đó, tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng nổi bật, có giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển của dân tộc ta và của toàn nhân loại. Và ngày hôm nay, tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là đối với vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền biển đảo của nước ta hiện nay.

Thứ nhất, theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng.

Cách mạng muốn thành công phải có lực lượng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng xã hội mới. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ và lâu dài của toàn dân tộc thành một khối. Đoàn kết dân tộc kết hợp với đoàn kết quốc tế sẽ tạo ra sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù. Cho nên, trong tư tưởng cũng như trong

hoạt động lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh: “*Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta hay Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công*” (1), “*Đoàn kết , đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”(2). Theo Người, trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được Người coi là vấn đề sống còn của cách mạng. Vì vậy, ngay trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946, chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được sức mạnh của toàn dân tộc, không phân biệt bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ... Người nói: “*Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta bắt chúng ta nhân nhượng. nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta lần nữa.*

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên. Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già,

người trẻ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt thì phải đứng lên chống thực dân Pháp. Ai có súng cầm súng, ai có gươm cầm gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân giờ cứu nước đã đến, ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước...”(3)

Hồ Chí Minh còn coi đoàn kết dân tộc là một chiến lược lâu dài, quyết định thành công của cách mạng. Lịch sử Việt Nam từ xưa cho tới nay chỉ ra rằng, chỉ có đoàn kết mới mang đến thắng lợi. Ví dụ, Pháp và Mỹ là hai kẻ đầu sỏ đứng đầu các nước tư bản chủ nghĩa, có đội quân hùng mạnh được trang bị kỹ thuật chiến đấu hiện đại. Tuy nhiên phải chịu thất bại trước một Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu trong cuộc chiến xâm lược. Một trong những nguyên nhân quan trọng thành quả đó chính là sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc của chúng ta như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ. Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước. Chỉ có một mục*

đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng vững chắc xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đặng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”(4).

Thứ hai, đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

Hồ Chí Minh cho rằng “*Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc*”. Bởi vì, đại đoàn kết dân tộc chính là nhiệm vụ của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng. Từ trong phong trào đấu tranh để giải phóng và xây dựng xã hội mới tốt đẹp, quần chúng nảy sinh nhu cầu đoàn kết và sự hợp tác. Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết quần chúng tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người.

Thứ ba, theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “dân” chỉ mọi con dân đất Việt, con rồng cháu tiên, không phân biệt dân tộc đa số, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ, gái, trai, giàu, nghèo. Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Người đã nhiều lần nói rõ: *“ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ”*(5).

Muốn thực hiện đại đoàn kết toàn dân thì phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc, phải có tâm lòng khoan dung, độ lượng với con người. Vì vậy, nguyên tắc tối cao và xuyên suốt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là *“lấy dân làm gốc”*. Phải yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống chết vì dân, vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Quán triệt tư tưởng đó của Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đã hoạch định đường lối đổi mới đất

nước, chỉ rõ bốn bài học kinh nghiệm lớn, trong đó bài học đầu tiên là: *“Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”*(6), xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Đến Đại hội VII của Đảng (năm 1991) đã nêu năm bài học lớn được rút ra từ thực tiễn cách mạng, trong đó có bài học: *“sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử”* (7) và *“không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế* (8). Đại hội VII của Đảng chỉ rõ: *“Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Quan hệ giữa Đảng với nhân dân bao giờ cũng là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Nguồn sức mạnh làm nên thắng lợi của chúng ta chính là ở chỗ Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân”*(9). Tiếp đến Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: *“Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt*

Nam, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”;... “Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu”(10). Nghị quyết Đại hội XI khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội”(11).

Và ngày nay, hơn bao giờ hết, đại đoàn toàn kết dân tộc có ý nghĩa và vai trò cực kỳ to lớn trong công cuộc đấu tranh và bảo vững chắc về chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

Như chúng ta biết, kể từ khi Trung Quốc vươn lên ngôi vị thứ hai thế giới sau Mỹ về phát triển kinh tế, thì Trung Quốc đã lộ rõ bản chất của mình với nhiều tham vọng, đặc biệt là tham vọng trở thành cường quốc lớn về biển. Nhìn lại lịch sử, sau thời gian dài “*bế quan tỏa cảng*”, từ đầu thế kỷ XX, Trung Quốc bắt đầu dòm ngó và tranh chấp Biển Đông, bước đầu là khu vực biển đảo phía Bắc, đến giữa thế kỷ hình thành yêu sách trên toàn bộ Biển Đông với các mốc chủ yếu sau: năm 1909 ra Hoàng Sa; năm 1946 vẽ yêu sách “*lưỡi bò*” (chiếm khoảng 80% diện tích Biển Đông nhưng chỉ đến tháng 5/2009 mới chính thức đưa ra yêu sách này). Năm 1958, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra tuyên bố chính thức yêu sách chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; năm 1974, chiếm một phần phía Tây của quần đảo Hoàng Sa; năm 1988, đánh chiếm một số điểm trên quần đảo Trường Sa; năm 1995 đánh chiếm thêm Vành Khăn, phía Nam quần

đảo Trường Sa. Đặc biệt hơn là tháng 4-2014, Trung Quốc đưa tàu chở du khách đến tham quan quần đảo Hoàng Sa, vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã trao công hàm phản đối và yêu cầu Trung Quốc phải dừng lại. Phía Trung Quốc không những không dừng lại mà còn ngoan cố thực hiện phương thức như trên thêm một lần nữa vào tháng 9-2014 hòng bành trướng bá quyền. Không dừng lại ở đó, để biến biển Đông thành ao nhà của mình, Trung Quốc sẵn sàng đánh mất hình ảnh về một đất nước văn minh, trời dạy hòa bình, đánh mất tình hữu nghị với các nước láng giềng... Khi Trung Quốc kéo giàn khoan HD 981 đặt trái phép tại vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam. Hành động đó của Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng và tráng trợn quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam ở các vùng thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Đối phó với hành động ngang ngược đó của Trung Quốc, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau; kết hợp ngoại giao song phương với ngoại giao

đa phương; kết hợp ngoại giao nhà nước với ngoại giao nhân dân; kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh của thời đại... Đảng và nhà nước ta đã bước đầu giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh và bảo vệ chủ quyền biển đảo của mình. Buộc Trung Quốc phải rút giàn khoan ra khỏi biển Việt Nam. Tuy nhiên, âm mưu hiện thực hóa đường lưỡi bò, độc chiếm biển Đông của họ là không thay đổi mà cuộc đấu tranh này sẽ chuyển sang giai đoạn khác, thậm chí quyết liệt hơn, phức tạp hơn. Vì vậy, việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo là một nhiệm vụ lâu dài, khó khăn và phức tạp như Thứ trưởng Đỗ Bá Ty nói *“việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên biển Đông sẽ còn lâu dài chứ không phải ngày một ngày hai nữa với phương châm: quyết liệt nên phải hết sức bình tĩnh, kiên trì, mềm dẻo. Bên cạnh đó phải chuẩn bị điều kiện thật tốt để nếu có xung đột quân sự thì sẵn sàng chủ động”*. Ông đề nghị các địa phương cũng cần tích cực hơn nữa trong việc xây dựng khu vực phòng thủ địa phương vững chắc, trang bị vũ khí cho quân đội để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình huống xấu nhất. *“Chúng ta không thể lơ là mất*

cảnh giác. Các cụ của ta cũng đã nói rồi: Nếu không muốn chiến tranh thì chúng ta phải chuẩn bị thật tốt cho chiến tranh. Công tác chuẩn bị sẽ là một yếu tố để người ta tính đến khi muốn tấn công mình”(12).

Cho nên, chúng tôi nghĩ một trong những yếu tố quyết định đến đến sự thành bại trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo đó là ***phải tập hợp được sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân tộc thành một khối*** mà Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta đã từng làm và đánh bại đế quốc Pháp cũng như đế quốc Mỹ. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”*.

Và Người khuyên dân ta rằng:

“Dân ta xin nhớ chữ đồng:

*Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng
minh” (13)*

Vậy để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay, Đảng và nhà nước ta phải làm gì?

Theo chúng tôi, đó là:

Thứ nhất, để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc. Đây là truyền thống được hình thành và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam. Đồng thời, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu... Cho nên, vì lợi ích cách mạng cần có lòng khoan dung, độ lượng để quy tụ, tập hợp họ lại với nhau. Người nói: “trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên phải khoan hồng độ lượng... Có như thế mới có thể đoàn kết, có đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”(14).

Thứ hai, chúng ta phải không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân về sức mạnh của đại đoàn kết trong giai đoạn hiện nay. Đoàn kết toàn dân không chỉ đối với người dân Việt Nam ở trong nước mà

phải đoàn kết với tất cả mọi người có dòng máu con rồng cháu tiên ở khắp thế giới. Đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định “*Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới*”, “*Cách mạng Việt Nam chỉ giành được thắng lợi khi đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới*”. Người là hình mẫu của những hoạt động không mệt mỏi vì sự đoàn kết giai cấp công nhân, Đảng cộng sản và các dân tộc trên thế giới. Nếu làm được như vậy, sức mạnh tổng hợp của chúng ta sẽ ngày một tăng lên, không một kẻ thù nào có thể đánh bại. Thực tế, thời gian vừa qua chúng ta đã làm rất tốt công việc này trong việc đấu tranh và bảo vệ chủ quyền biển đảo của mình.

Thứ ba, quan tâm đến giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội như giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân ... cả về số lượng lẫn chất lượng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có chất lượng cao... nhằm đáp ứng yêu cầu

phát triển đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ tư, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng mơ ước, hoài bão xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại và có tinh thần đoàn kết dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước của ông cha ta từ ngàn xưa để chung vai xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, phải có chính sách chú trọng và quan tâm đến phụ nữ, người già, trẻ em về mặt đời sống vật chất cũng như tinh thần để họ có thể sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc và có nhiều đóng góp cho xã hội, cho đất nước.

Thứ sáu, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời chủ động phòng ngừa,

kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Và cuối cùng, trong bối cảnh quốc tế đang có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay, đặc biệt là vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo, đòi hỏi chúng ta phải chú trọng, tăng cường hơn nữa sự cố kết cộng đồng, phát huy tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc để tạo thành một sức mạnh to lớn mà không kẻ thù nào có thể đánh bại như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”*(15). Đồng thời phải nắm vững phương châm ngoại giao mềm dẻo, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, thực hiện phương châm đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tạo môi trường

hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng; thúc đẩy giải quyết các vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan trên cơ sở luật pháp quốc tế quy tắc ứng xử của khu vực để bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền lãnh thổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2002, tr.154.

(2) Sđd, tập 10, tr.607.

(3) Theo bản trích lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (trích lại cuốn sách: Lê Mậu Hãn (Chủ biên), Đại cương lịch sử Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội - 2002, tr.49).

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 1995, tr.151.

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.438.

(6) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb.Sự thật, Hà Nội - 1987, tr.213.

(7) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 311.

(8) Sđd, 2005, tr. 311

(9) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1991, tr.124-125.

(10) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.40-41.

(11) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.48.

(12) Âm mưu độc chiếm biển Đông của Trung Quốc không thay đổi (<http://www.thanhnien.com.vn/pages/20141021/am-muu-doc-chiem-bien-dong-cua-trung-quoc-khong-thay-doi.aspx>).

(13) Lịch sử nước ta của Hồ Chí Minh (<http://www.bqllang.gov.vn>)

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2002, t.4, tr.246

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.611.